

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH
TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA TỔNG LIÊN ĐOÀN

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”

Triển khai Chương trình số 02/CTr-TLĐ ngày 20/7/2021 của Tổng Liên đoàn về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”, Công đoàn Giáo dục Việt Nam ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa Chương trình hành động của Tổng Liên đoàn thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (sau đây gọi tắt là Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng) và Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới” (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị) phù hợp với đặc thù và nhiệm vụ chính trị của ngành Giáo dục. Trọng tâm là các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chăm lo, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhà giáo, người lao động (CBNGNLĐ) trong ngành Giáo dục; nâng cao chất lượng hoạt động của các đơn vị công đoàn trực thuộc, đóng góp vào sự phát triển của các cơ sở giáo dục, trường học, đáp ứng yêu cầu của ngành trong việc thực hiện nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW, tham gia xây dựng Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa.

- Là cơ sở để các cấp công đoàn trong ngành Giáo dục xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện.

2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai một cách đồng bộ, có hiệu quả trong quá trình tổ chức triển khai các hoạt động công đoàn ngay từ cơ sở, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị đã đề ra.

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch một cách hiệu quả là cơ sở, động lực thúc đẩy hoàn thành thắng lợi Nghị quyết các Đại hội Công đoàn từ cấp Công đoàn Việt Nam đến các cơ sở.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU

1. Chỉ tiêu hàng năm

- 100% đoàn viên, CBNGNLĐ được tham gia học tập, quán triệt, tiếp nhận thông tin về chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế, quy định của địa phương, cơ quan, đơn vị, trường học.

- 100% doanh nghiệp nhà nước và 70% trở lên đơn vị ngoài công lập tổ chức đối thoại tại nơi làm việc; 100% cơ quan, đơn vị, trường học tổ chức hội nghị cán bộ, công chức; 100% doanh nghiệp nhà nước và 60% trở lên đơn vị ngoài công lập tổ chức hội nghị người lao động và các hình thức dân chủ khác theo quy định của pháp luật.

- Phần đầu có 20% số đoàn viên trở lên được hưởng các sản phẩm, dịch vụ ưu đãi từ các đối tác đã ký kết chương trình phối hợp; 100% đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn được thăm hỏi, hỗ trợ; 75% đoàn viên, CBNGNLĐ được tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tham quan, nghỉ mát do công đoàn tổ chức hoặc phối hợp tổ chức.

- Phần đầu có 70% trở lên các cấp công đoàn trong Ngành Giáo dục đề xuất, tham mưu với chuyên môn đồng cấp xây dựng cơ chế, chính sách, các quy chế, quy định về đào tạo nâng cao năng lực cho CBNGNLĐ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; tuyên truyền, vận động 80% trở lên đoàn viên, CBNGNLĐ ở cơ quan, đơn vị tham gia học tập nâng cao trình độ tay nghề, kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp.

- Phần đầu tỷ lệ đoàn viên trong tổng số CBNGNLĐ toàn Ngành đạt ít nhất 95%.

- Phần đầu bình quân mỗi công đoàn cơ sở giới thiệu ít nhất 01 đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp.

- Phần đầu có 90% trở lên công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đạt loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; 90% trở lên công đoàn cơ sở khu vực nhà nước và 55% trở lên công đoàn cơ sở các trường ngoài công lập đạt loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- 100% công đoàn cơ sở được sử dụng 75% số thu kinh phí công đoàn của đơn vị; 100% các cấp công đoàn thực hiện công khai tài chính theo quy định của Tổng Liên đoàn; 100% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được kiểm tra, quyết toán tài chính đồng cấp.

2. Chỉ tiêu theo giai đoạn

*** Đến năm 2023:**

- Phần đầu tỷ lệ đoàn viên trong tổng số CBNGNLĐ toàn Ngành đạt ít nhất 96%.

- Phần đầu có 100% công đoàn cơ sở khu vực hành chính sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước, 70% trở lên công đoàn cơ sở các trường ngoài công lập đủ điều kiện thành lập được Ban nữ công theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

- Phần đầu có từ 70% trở lên doanh nghiệp, đơn vị ngoài công lập tổ chức ký kết thỏa ước lao động tập thể (TULĐTT).

- Phần đầu có ít nhất 65% số vụ việc của đoàn viên, tổ chức công đoàn có nhu cầu tư vấn, tranh tụng sẽ có đại diện công đoàn tham gia.

- Phần đầu thu tài chính công đoàn đạt 90% trở lên so với số phải thu kinh phí và đoàn phí công đoàn.

*** Đến năm 2025:**

- Phần đầu tỷ lệ đoàn viên trong tổng số CBNGNLĐ toàn Ngành đạt ít nhất 97%.

- Phần đầu có 80% trở lên các doanh nghiệp, đơn vị tổ chức ký kết TULĐTT.

- Phần đầu có ít nhất 68% số vụ việc của đoàn viên, tổ chức công đoàn có nhu cầu tư vấn, tranh tụng sẽ có đại diện công đoàn tham gia.

*** Đến năm 2030:**

- Phần đầu tỷ lệ đoàn viên trong tổng số CBNGNLĐ toàn Ngành đạt ít nhất 98%.

- Phần đầu có 85% trở lên các doanh nghiệp, đơn vị tổ chức ký kết TULĐTT.

- Phần đầu có ít nhất 75% số vụ việc của đoàn viên, tổ chức công đoàn có nhu cầu tư vấn, tranh tụng sẽ có đại diện công đoàn tham gia.

*** Đến năm 2045:**

- Hầu hết người lao động tại cơ sở là đoàn viên CĐGD Việt Nam; phần đầu 99% doanh nghiệp, đơn vị tổ chức ký kết TULĐTT.

- Phần đầu có ít nhất 99% số vụ việc của đoàn viên, tổ chức công đoàn có nhu cầu tư vấn, tranh tụng sẽ có đại diện công đoàn tham gia.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị, giác ngộ giai cấp, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, góp phần xây dựng đội ngũ nhà giáo, người lao động đáp ứng yêu cầu của Ngành Giáo dục

a. Công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao chất lượng đội ngũ CBNGNLĐ

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về xây dựng đội ngũ CBNGNLĐ và tổ chức Công đoàn Việt Nam, trọng tâm là Nghị quyết số 02 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”; Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo cùng các chỉ thị, nghị quyết có liên quan đến tổ chức công đoàn và ngành Giáo dục.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị, gắn với thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về

tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ”; Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”; Triển khai sâu rộng chuyên đề toàn khóa Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

- Tuyên truyền vận động CBNGNLD tin tưởng, đồng thuận và thực hiện chủ trương đổi mới của ngành Giáo dục theo Nghị quyết 29-NQ/TW, chỉ thị nhiệm vụ của các năm học; tự chủ đại học và chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả tổ chức các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị, lịch sử quan trọng của Đảng, đất nước và của tổ chức Công đoàn Việt Nam; giáo dục lòng yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, truyền thống và lịch sử đất nước, ý thức công dân, trách nhiệm xã hội; hiểu biết, tôn trọng và chấp hành pháp luật, tích cực bảo vệ môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc; giữ vững bản lĩnh chính trị, tăng sức đề kháng đối với các văn hóa phẩm độc hại, thông tin tiêu cực chống phá Đảng, Nhà nước và tổ chức Công đoàn Việt Nam.

- Đa dạng hóa việc tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông; sử dụng hiệu quả các kênh thông tin và mạng xã hội nhằm đẩy mạnh tuyên truyền, định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận trong ngành và xã hội. Nắm bắt tình hình diễn biến tư tưởng của CBNGNLD, tuyên truyền vận động CBNGNLD đấu tranh với những quan điểm sai trái, những hành vi xâm hại chủ quyền, an ninh quốc gia, đi ngược với lợi ích của nhân dân.

- Tuyên truyền về gương người tốt việc tốt, gương sáng nhà giáo; nhân rộng tấm gương tiêu biểu, điển hình tiên tiến.

- Phát hiện, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của CBNGNLD, phản ánh về công đoàn cấp trên để có hướng giải quyết kịp thời.

b. Công tác tuyên dương, tôn vinh tấm gương điển hình, xây dựng văn hóa trường học

- Chỉ đạo CDGD các cấp phối hợp xây dựng cơ quan, trường học văn hóa; tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao cấp ngành như: Liên hoan tiếng hát giáo viên toàn quốc, giải thể thao bóng bàn, cầu lông..., các hội thảo, tọa đàm bàn về giải pháp nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho CBNGNLD trong ngành...

- Tổ chức tuyên dương Nhà giáo tiêu biểu, cán bộ công đoàn tiêu biểu; tuyên dương CBNGNLD có thành tích xuất sắc trong phong trào hoạt động công đoàn, thông qua đó tuyên truyền nhân rộng tạo hiệu ứng lan tỏa trong ngành và xã hội.

- Tổ chức các cuộc thi, các giải thưởng chuyên đề giành cho cán bộ công đoàn và đoàn viên công đoàn trong Ngành Giáo dục nhằm tìm kiếm và nhân rộng những nhân tố tích cực, có ảnh hưởng mạnh mẽ tới các hoạt động công đoàn tại cơ sở.

2. Tham gia xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, nhà giáo, người lao động; phát triển đa dạng, hiệu quả các hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, người lao động Ngành Giáo dục

2.1. Đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng; chăm lo thiết thực cho đoàn viên và CBNGNLD

- Công đoàn Giáo dục (CĐGD) Việt Nam tham gia góp ý, xây dựng để Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ ngành khác liên quan ban hành các chế độ chính sách liên quan đến đời sống, việc làm của CBNGNLD. Các đơn vị CĐCS tham gia xây dựng, góp ý các quy định, quy chế nội bộ liên quan đến quyền lợi, cơ hội việc làm và trách nhiệm của CBNGNLD trong các cơ sở giáo dục, trường học; tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách của CBNGNLD trong các trường học và cơ sở giáo dục; nắm bắt ý kiến phản hồi, nắm bắt tình hình đời sống của CBNGNLD, ... có giải pháp hỗ trợ kịp thời để CBNGNLD ổn định cuộc sống và thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Tổ chức xây dựng quy chế phối hợp giữa chuyên môn đồng cấp với tổ chức công đoàn; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội quy, quy chế trong các cơ sở giáo dục, trường học.

- Phối hợp tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, Hội nghị người lao động đảm bảo hiệu quả; tổ chức tốt việc đối thoại, các quy định về công khai các nội dung liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ đối với CBNGNLD; đẩy mạnh, phát huy dân chủ cơ sở, phát huy quyền, trách nhiệm của CBNGNLD trong việc xây dựng cơ quan, đơn vị trường học.

- Phát huy vai trò của Chủ tịch công đoàn trong các Hội đồng trường;

- Phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát về ATVSLĐ, điều kiện môi trường làm việc, giảng dạy, nghiên cứu khoa học của CBNGNLD.

- Công đoàn các đơn vị ngoài công lập, công đoàn các doanh nghiệp phối hợp với người sử dụng lao động thực hiện TULĐTT hàng năm theo quy định.

- Đổi mới, xây dựng quy chế thi đua khen thưởng. Trong đó, có sự phát hiện tôn vinh từ cơ sở và từ công đoàn cấp trên vì những cống hiến của CBNGNLD cho tổ chức công đoàn;

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ công đoàn nâng cao năng lực, kỹ năng tổ chức các hoạt động công đoàn đáp ứng với yêu cầu đặt ra; tổ chức hoạt động tư vấn pháp luật nhằm hỗ trợ và nâng cao năng lực tự bảo vệ cho CBNGNLD.

2.2. Có các giải pháp thiết thực, hiệu quả để chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, CBNGNLD trong Ngành.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình phúc lợi; huy động các nguồn lực của công đoàn và từ các tổ chức, cá nhân hỗ trợ CBNGNLD nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Quan tâm và có hỗ trợ kịp thời cho CBNGNLD gặp khó khăn trong cuộc sống do bệnh tật hiểm nghèo, thiên tai dịch họa...; CBNGNLD đang công tác ở những vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, vùng miền núi xa xôi hẻo lánh.

- Tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao đời sống văn hóa tinh thần và định hướng thẩm mỹ cho CBNGNLĐ.

3. Tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động và đạo đức nghề nghiệp, văn hóa ứng xử cho CBNGNLĐ

- Tham mưu xây dựng, đề xuất chế độ chính sách, phối hợp với chuyên môn đồng cấp tạo các cơ hội, điều kiện để NGNLĐ có được tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức và kỹ năng ứng xử sư phạm.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện để NGNLĐ nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực và các điều kiện trong nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ. Đồng thời có các hình thức động viên, khuyến khích CBNGNLĐ nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học... phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và đáp ứng yêu cầu xã hội trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0.

4. Đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn phù hợp với số lượng, cơ cấu lao động, nhu cầu, nguyện vọng của CBNGNLĐ và yêu cầu hội nhập quốc tế; phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

- Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành của ban chấp hành CĐGD các cấp, tiếp tục hướng các hoạt động về cơ sở; tổ chức các hoạt động phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng để đông đảo CBNGNLĐ tham gia hoạt động công đoàn và thu hút NGNLĐ gia nhập tổ chức công đoàn.

- Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ công đoàn các cấp. Đa dạng hóa các hình thức đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với tình hình, điều kiện cụ thể của từng cơ quan, đơn vị.

- Nâng cao chất lượng đánh giá, chấm điểm và xếp loại hoạt động CĐGD các cấp đảm bảo khách quan, khoa học, phản ánh đúng thực tế hoạt động công đoàn của cơ quan, đơn vị.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động công đoàn phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn. Xây dựng hệ thống dữ liệu về tổ chức, đoàn viên; các số liệu báo cáo thống kê định kỳ được cập nhật, kịp thời phục vụ cho công tác.

- Quan tâm công tác nữ công; chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nữ CBNGNLĐ; động viên, phát huy vai trò của nữ CBNGNLĐ gắn với công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ; kiện toàn gắn với nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Nữ công quần chúng tại các cơ quan đơn vị, trường học.

- Chủ động, tích cực mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại của CĐGD theo đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước, của Tổng LĐLĐ Việt Nam và của Ngành phù hợp với điều kiện của tổ chức công đoàn, đảm bảo an toàn, hiệu quả, tranh thủ thêm nguồn lực, nâng cao vị thế và khẳng định vai trò của tổ chức Công đoàn Việt Nam trên trường quốc tế. Có kế hoạch, chương trình công tác đối ngoại trong giai

đoạn mới, chủ động và tích mở rộng mối quan hệ hợp tác với các tổ chức CĐGD các nước trong khu vực và trên thế giới; tiếp tục tham gia các hoạt động đối ngoại với CĐGD trong khối ASEAN; nghiên cứu, tìm hiểu mô hình, phương thức hoạt động của CĐGD các nước trong khu vực và trên thế giới vận dụng vào điều kiện Việt Nam.

5. Phát huy vai trò nòng cốt của tổ chức công đoàn trong tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên trong doanh nghiệp

- Chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng lãnh đạo công tác phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng, tổ chức công đoàn trong các cơ quan, đơn vị, trường học; nâng cao hiệu quả Đảng lãnh đạo tổ chức công đoàn tại các đơn vị.

- Giới thiệu, bồi dưỡng đoàn viên, NGNLĐ ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đoàn viên, CBNGNLĐ; đề nghị với cấp ủy đảng, chuyên môn đồng cấp quy hoạch, đào tạo, bố trí, tạo điều kiện cho CBNGNLĐ ưu tú, đủ tiêu chuẩn tham gia cấp ủy đảng và quản lý đơn vị.

- Tích cực tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, thường xuyên và kiên quyết đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch chống phá Đảng và tổ chức công đoàn, gắn với thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”. Mỗi cấp công đoàn làm tốt việc phát hiện, đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, quan liêu, tham nhũng, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa” trong đội ngũ cấp ủy đảng, chính quyền và CĐGD các cấp.

- Tham gia giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về “Ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”. CĐGD các cấp căn cứ chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, CBNGNLĐ để tổ chức giám sát cấp ủy đảng, chính quyền đồng cấp về việc chỉ đạo triển khai thực hiện trong phạm vi quản lý; lựa chọn các nội dung mà NGNLĐ bức xúc, quan tâm.

- Phát hiện nhân tố điển hình giới thiệu để xem xét, bồi dưỡng kết nạp vào Đảng.

6. Nâng cao chất lượng và đẩy mạnh các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, vận động đoàn viên, CBNGNLĐ thi đua học tập, lao động sáng tạo, hoàn thành nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng cơ quan, đơn vị trường học vững mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; phát triển kinh tế - xã hội

- Chủ động xây dựng và triển khai thực hiện quy chế phối hợp với người sử dụng lao động nhằm thúc đẩy các phong trào thi đua, gắn với thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW, ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”, hướng mạnh về cơ sở, bám sát nhiệm vụ chính trị tại ngành, và chủ đề thi đua giai đoạn 2020 - 2025 “Đổi mới sáng tạo, thi đua thúc đẩy năng suất lao động, phát triển bền vững đất nước”.

- Đổi mới cách thức phát động và triển khai phong trào thi đua theo hướng thiết thực, hiệu quả, sát đối tượng và điều kiện thực tiễn. Gắn tiêu chí thi đua với triển khai việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, vận dụng phù hợp vào từng vị trí công tác nhằm nâng cao nhận thức và hành động của đoàn viên, CBNGNLĐ trong Ngành. Nâng cao trách nhiệm của ban thường vụ, ban chấp hành CĐGD các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, cuộc vận động; đề cao trách nhiệm nêu gương của CBNGNLĐ, nhất cán bộ chủ chốt CĐGD các cấp. Theo dõi, lựa chọn, giới thiệu các mô hình hay, cách làm hiệu quả để nhân rộng, học tập và làm theo.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động trong Ngành, trong đó tập trung trọng tâm các phong trào thi đua “Lao động giỏi - Lao động sáng tạo”, “Dạy tốt - Học tốt”, “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”; cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”; duy trì, tổ chức hiệu quả các nhóm “Nhà giáo cùng nhau phát triển”; khuyến khích, hỗ trợ đoàn viên, CBNGNLĐ tích cực nghiên cứu khoa học, chuyên giao công nghệ, tham gia các giải thưởng sáng tạo để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; phong trào “Tham mưu giỏi, phục vụ tốt” trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, góp phần nâng cao năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu của ngành.

- Tiếp tục đổi mới sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, các cuộc vận động, kịp thời tuyên dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, quan tâm đến đoàn viên, người lao động trực tiếp, các tập thể có quy mô nhỏ. Chú trọng phát hiện mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả để áp dụng và nhân rộng trong toàn Ngành và xã hội.

- Rà soát, bổ sung, sửa đổi các tiêu chí đánh giá thi đua, các văn bản về thi đua khen thưởng của tổ chức công đoàn để phù hợp với tình hình mới.

7. Xây dựng nguồn lực tài chính đủ mạnh để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn

- Đổi mới cơ chế tài chính theo hướng tập trung nguồn lực cho chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho đoàn viên.

- Tham mưu với các cấp ủy đảng, chính quyền và chủ động phối hợp với cơ quan chức năng triển khai quyết liệt các giải pháp để thu đúng, thu đủ và kịp thời, chống thất thu kinh phí và đoàn phí công đoàn. Xây dựng quy chế khen thưởng tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện thu kinh phí công đoàn. Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiến nghị trong công tác thu kinh phí công đoàn tại các trường ngoài công lập. Đổi mới thu đoàn phí công đoàn theo hướng tiện lợi, ứng dụng công nghệ; phấn đấu tăng tỷ trọng thu đoàn phí công đoàn trong cơ cấu thu.

- Kịp thời rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm huy động nguồn lực xã hội và nguồn lực của tổ chức công đoàn tăng nguồn thu cho CĐGD các cấp nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý tài chính, tài sản công đoàn, bảo đảm quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả, công khai, minh bạch. Tiến hành công khai thu, chi tài chính công đoàn tại công đoàn cơ sở đến CBNGNLĐ.

- Nghiên cứu, xây dựng, ban hành quy định cụ thể các nội dung chi, định mức, đối tượng chi, cơ cấu chi tại CĐGD các cấp, chú trọng đến việc chi cho nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CBNGNLĐ và cán bộ công đoàn, các hoạt động chăm lo nâng cao đời sống cho CBNGNLĐ. Định kỳ thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, kiểm soát công tác thanh toán, quyết toán theo đúng quy định, tránh lãng phí.

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ tài chính đối với những công đoàn cơ sở có số lao động, đoàn viên ít để tổ chức hoạt động có hiệu quả

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của UBKT công đoàn các cấp; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các vi phạm trong công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản, công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực trong công đoàn giáo dục các cấp.

- Thực hiện tốt công tác tiếp đoàn viên, CBNGNLĐ; tiếp nhận và giải quyết phản ánh, khiếu nại, tố cáo của đoàn viên, CBNGNLĐ kịp thời, đúng quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công đoàn Giáo dục Việt Nam

- Xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình hành động, báo cáo Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo và tổ chức nghiên cứu, quán triệt Chương trình hành động của Tổng Liên đoàn thực hiện Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị.

- Chỉ đạo việc nghiên cứu, quán triệt, thông tin tuyên truyền và tổ chức thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị của Tổng Liên đoàn trong CĐGD các cấp.

- Hàng năm, xây dựng các văn bản, kế hoạch, quy định... tổ chức thực hiện hiệu quả, phù hợp với yêu cầu thực tiễn của Ngành trong giai đoạn mới.

- Giao Ban Tuyên giáo - Nữ công CĐGD Việt Nam là đầu mối, phối hợp với các ban cơ quan CĐGD Việt Nam theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai Kế hoạch này của CĐGD các cấp; tổng hợp và báo cáo kết quả việc triển khai Kế hoạch; tham mưu việc sơ kết, tổng kết theo yêu cầu.

2. Công đoàn Đại học Quốc gia, Đại học vùng, các trường đại học, trường Cao đẳng sư phạm và các đơn vị trực thuộc

- Căn cứ kế hoạch của CĐGD Việt Nam và điều kiện thực tiễn của đơn vị, báo cáo cấp ủy Đảng, phối hợp với chuyên môn đồng cấp, các tổ chức đoàn thể trong đơn vị để xây dựng kế hoạch chỉ đạo và tổ chức triển khai ở đơn vị mình, đảm bảo thực hiện hiệu quả thắng lợi Nghị quyết Đại hội Công đoàn các cấp.

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, thông tin và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị của Tổng Liên đoàn với hình thức phù hợp.

- Vận động cán bộ công đoàn, đoàn viên và CBNGNLĐ tích cực hưởng ứng và thực hiện.

Bộ Chính trị của Tổng Liên đoàn của CĐGD cấp dưới, tổng hợp và báo cáo kết quả việc triển khai Kế hoạch về CĐGD Việt Nam theo yêu cầu.

3. Công đoàn Giáo dục các tỉnh, thành phố

Căn cứ kế hoạch của Liên đoàn Lao động địa phương, Kế hoạch thực hiện Chương trình của CĐGD Việt Nam để xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp; tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các hoạt động mang tính ngành nghề sát với thực tế tại ngành, địa phương.

Nơi nhận:

- Ban Cán sự Đảng Bộ HGD&ĐT (b/c);
- Ban Tuyên giáo Tổng Liên đoàn (b/c);
- UV BCH CĐGD VN (t/h);
- CĐ ĐHQG, ĐH Vùng, TĐH, CĐSP và các đơn vị trực thuộc (t/h);
- CĐGD các tỉnh, TP (t/h);
- Các ban Cơ quan CĐGD VN (t/h).
- Website CĐGD VN;
- Lưu: VT, ban TGNC.



Nguyễn Ngọc Ân